

Số: 25-603 /QĐ-PBHC

TP Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 09 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt và ban hành Tuyên ngôn về Khẩu vị rủi ro, Mức độ chấp nhận rủi ro và Thước đo rủi ro của Công ty mẹ - Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CTCP

- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – Công ty cổ phần (Tổng công ty);
- Căn cứ đề nghị của Tổng giám đốc Tổng công ty tại Tờ trình số 25-1854/TTr-PBHC ngày 19/08/2025 về việc trình phê duyệt Quy chế quản trị rủi ro, khung quản trị rủi ro và Hồ sơ rủi ro Tổng công ty và báo cáo số 93/BC-TH ngày 29/08/2025 của Ban Tổng hợp;
- Căn cứ Biên bản tổng hợp ý kiến Hội đồng quản trị số 101/BB-HĐQT-25 ngày 15/09/2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt và ban hành kèm theo Quyết định này “Tuyên ngôn về Khẩu vị rủi ro, Mức độ chấp nhận rủi ro và Thước đo rủi ro” của Công ty mẹ - Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Điều 3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Trưởng các ban/văn phòng Tổng công ty, các đơn vị trực thuộc Tổng công ty, người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các công ty con chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- HĐQT, BTGD, BKS;
- Lưu VT, TH (TTV).

20

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN**



Nguyễn Ngọc Anh

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – NĂNG LƯỢNG
QUỐC GIA VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CTCP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



TUYÊN NGÔN VỀ KHẨU VỊ RỦI RO, MỨC ĐỘ CHẤP NHẬN RỦI RO VÀ THUỐC ĐO RỦI RO

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 25-603 /QĐ-PBHC ngày 15 tháng 09 năm 2025
của Hội đồng quản trị Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP)*

MỤC LỤC

1. Khẩu vị rủi ro và Danh mục rủi ro hàng đầu.....	3
2. Mức độ Chấp nhận rủi ro.....	6
3. Thước đo rủi ro	6

1. Khẩu vị rủi ro và Danh mục rủi ro hàng đầu

1.1 Quy định về các Cấp độ Khẩu vị rủi ro và vùng rủi ro tương ứng trên Bản đồ nhiệt

Nhằm định lượng hóa Khẩu vị rủi ro của Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP (PVFCCo), theo đó Khẩu vị rủi ro được chia thành 05 cấp độ với vùng rủi ro tương ứng trên **Bản đồ nhiệt** chi tiết như dưới đây:

Loại Khẩu vị rủi ro	Diễn giải	Vùng rủi ro tương ứng trên Bản đồ nhiệt	Trực quan trên bản đồ nhiệt				
Phòng thủ	Tránh rủi ro và các yếu tố không chắc chắn trong khi thực hiện các hoạt động; hoặc các hoạt động sẽ chỉ được thực hiện khi hầu như không có rủi ro	Chỉ chấp nhận rủi ro ở vùng Xanh (1-2 điểm)	5	10	15	20	25
			4	8	12	16	20
			3	6	9	12	15
			2	4	6	8	10
			1	2	3	4	5
Hạn chế	Ưu tiên các hoạt động rất an toàn hoặc các hoạt động có mức độ rủi ro thấp	Có thể chấp nhận rủi ro đến vùng Vàng (3 - > 5 điểm) + rủi ro thiên nga đen (5 điểm)	5	10	15	20	25
			4	8	12	16	20
			3	6	9	12	15
			2	4	6	8	10
			1	2	3	4	5
Thận trọng	Ưu tiên các hoạt động an toàn; đánh giá cẩn thận giữa lợi ích mang lại với chi phí cho việc xử lý rủi ro nhằm đảm bảo kết quả hợp lý	Có thể chấp nhận rủi ro đến vùng Vàng (6 -> 9 điểm)	5	10	15	20	25
			4	8	12	16	20
			3	6	9	12	15
			2	4	6	8	10
			1	2	3	4	5

Loại Khẩu vị rủi ro	Diễn giải	Vùng rủi ro tương ứng trên Bản đồ nhiệt	Trực quan trên bản đồ nhiệt				
Thông thoáng	Sẵn sàng thực hiện các hoạt động có lợi nhuận cao và chấp nhận rủi ro cao với điều kiện là có các biện pháp xử lý rủi ro và hạn chế tổn thất	Chấp nhận rủi ro đến vùng Cam - một phần vùng Đỏ (10 -> 16 điểm) nếu có biện pháp kiểm soát phù hợp	5	10	15	20	25
			4	8	12	16	20
			3	6	9	12	15
			2	4	6	8	10
			1	2	3	4	5
Khao khát	Chủ động thực hiện các hoạt động có lợi nhuận cao nhất, mặc dù rủi ro có thể rất cao	Có thể chấp nhận rủi ro đến vùng Đỏ có rủi ro cao nhất (20 -> 25 điểm)	5	10	15	20	25
			4	8	12	16	20
			3	6	9	12	15
			2	4	6	8	10
			1	2	3	4	5

Ví dụ: Đối với các rủi ro mà Khẩu vị rủi ro là “**Hạn chế**”, PVFCCo có thể chấp nhận rủi ro đến vùng Vàng (3 -> 5 điểm) + rủi ro thiên nga đen (5 điểm), nếu rủi ro có mức độ trọng yếu vượt quá vùng này (vùng vàng có điểm rủi ro cao hơn, hoặc vùng cam/ đỏ) thì Công ty sẽ lựa chọn chiến lược ứng phó rủi ro để đưa rủi ro này về với vùng khẩu vị rủi ro (Vùng Vàng từ 3 đến 5 điểm, thiên nga đen hoặc thấp hơn)

1.2. Danh mục các rủi ro trọng yếu tại PVFCCo và khẩu vị rủi ro đối với từng rủi ro

Nhóm hoạt động	#	Tên rủi ro	Chủ sở hữu rủi ro	Khẩu vị rủi ro
Đầu tư & Phát triển	1	Rủi ro trong việc lựa chọn, ra quyết định, và quản trị thay đổi danh mục đầu tư ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả đầu tư	B. Kế hoạch Đầu tư	Thận trọng
	2	Rủi ro liên quan đến dự báo về thị trường không chính xác ảnh hưởng đến chiến lược, kế hoạch kinh doanh	B. Kinh doanh	Thận trọng
Vận hành công ty	3	Rủi ro các nguồn cung cấp khí đầu vào, điện, nước không ổn định/thiếu hụt để sản xuất	Nhà máy Đạm Phú Mỹ + B. Kế hoạch Đầu tư	Hạn chế
	4	Rủi ro giảm giá hàng tồn kho	B. Kinh doanh	Thận trọng
	5	Rủi ro dừng máy, giảm tải công suất ngoài kế hoạch dài ngày (vượt số ngày dừng máy đã dự kiến) do sự cố công nghệ, hư hỏng máy móc thiết bị dẫn đến mất sản lượng	Nhà máy Đạm Phú Mỹ	Hạn chế
	6	Rủi ro rò rỉ khí cháy nổ và cháy nổ trong quá trình sản xuất, lưu kho và xuất hàng gây ra hậu quả nghiêm trọng	Nhà máy Đạm Phú Mỹ	Hạn chế
	7	Rủi ro phát thải (khí thải, nước thải), tràn đổ hóa chất, trong quá trình sản xuất, lưu kho gây ảnh hưởng lớn đến môi trường	Nhà máy Đạm Phú Mỹ	Phòng thủ
	8	Rủi ro sản phẩm mang thương hiệu Phú Mỹ không đạt chất lượng theo tiêu chuẩn nội bộ	B. Kỹ thuật An toàn + B. Kinh doanh	Thận trọng
Bán hàng, tiếp thị & truyền thông	9	Rủi ro các sự cố xảy ra không được xử lý kịp thời dẫn đến khủng hoảng truyền thông gây tổn hại về uy tín, thương hiệu của Tổng công ty	B. Tiếp thị Truyền thông	Thận trọng
Quản lý nguồn lực/ Nội chính	10	Rủi ro chiến lược chuyển đổi số không được cập nhật kịp thời và chậm triển khai dẫn đến mất cơ hội ứng dụng công nghệ trong quản trị điều hành	B. Chuyển đổi số & Công nghệ thông tin	Thận trọng
	11	Rủi ro tấn công mạng làm mất, lộ lọt dữ liệu và gián đoạn hoạt động sản xuất kinh doanh	B. Chuyển đổi số & Công nghệ thông tin	Thận trọng
Quản lý tài chính kế toán	12	Rủi ro biến động tỷ giá làm phát sinh tăng chi phí so với kế hoạch sản xuất kinh doanh được phê duyệt	B. Tài chính Kế toán	Thông thoáng
	13	Rủi ro công nợ phải thu khó đòi với khách hàng	B. Tài chính Kế toán	Thận trọng

2. Mức độ Chấp nhận rủi ro

Chỉ tiêu Mức độ chấp nhận rủi ro		Ngưỡng xanh	Ngưỡng vàng	Ngưỡng đỏ	Mức độ chấp nhận rủi ro (*)
Hiệu quả sản xuất kinh doanh	Doanh thu	- 3%	- 5%	- 8%	- 10% (**)
	Lợi nhuận sau thuế	- 5%	- 10%	- 16%	- 20% (**)
Quản trị rủi ro	Số giờ gián đoạn hoạt động sản xuất kinh doanh ngoài kế hoạch	3.6 tiếng	6 tiếng	9.6 tiếng	≤ 12 tiếng
	Số giờ công lao động bị mất “LTI”	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	0 giờ
	Số vụ bị cơ quan quản lý nhà nước ra văn bản cảnh cáo	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	0 vụ
Hiệu quả Đầu tư	Chênh lệch giá trị thực hiện đầu tư so với kế hoạch	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Tối thiểu 50% của số kế hoạch giải ngân

(*) **Mức độ chấp nhận rủi ro (risk tolerance)** (MĐCMRR) là phạm vi biến động chấp nhận được trong hiệu suất hoạt động, phản ánh sự dao động có thể chấp nhận được của kết quả so với mục tiêu kinh doanh đã đặt ra, trong giới hạn của khẩu vị rủi ro (Risk Appetite). MĐCMRR được xem xét thông qua lăng kính hiệu suất, liên kết nó với các biện pháp hiệu suất được sử dụng cho các mục tiêu, không phải rủi ro.

(**) Khi có sự biến động theo chiều hướng tăng vượt hơn so với kế hoạch từ 5% trở lên đối với **Doanh thu** và từ 10% đối với **Lợi nhuận sau thuế**, Tổng công ty cần có hành động rà soát để kịp thời nhận diện các rủi ro phát sinh từ việc tăng trưởng nóng.

3. Thước đo rủi ro

3.1. Thước đo mức độ ảnh hưởng

Thước đo mức độ ảnh hưởng của rủi ro được xây dựng dựa trên 05 tiêu chí, bao gồm:

- *Tiêu chí thứ nhất:* Ảnh hưởng Tài chính
- *Tiêu chí thứ hai:* Ảnh hưởng Con người
- *Tiêu chí thứ ba:* Ảnh hưởng Môi trường
- *Tiêu chí thứ tư:* Ảnh hưởng Tuân thủ
- *Tiêu chí thứ năm:* Ảnh hưởng Danh tiếng

Cấp độ	Tiêu chí
<i>Tiêu chí thứ nhất: Ảnh hưởng Tài chính</i>	
5 – Rất cao	• Ảnh hưởng tài chính từ 100 tỷ đồng trở lên
4 – Cao	• Ảnh hưởng tài chính từ 50 tỷ đồng đến dưới 100 tỷ đồng

Cấp độ	Tiêu chí
3 – Trung bình	Ảnh hưởng tài chính từ 20 tỷ đồng đến dưới 50 tỷ đồng
2 – Thấp	Ảnh hưởng tài chính từ 5 tỷ đồng đến dưới 20 tỷ đồng
1 – Rất thấp	Ảnh hưởng tài chính dưới 5 tỷ đồng
<i>Tiêu chí thứ hai: Ảnh hưởng Con người</i>	
5 – Rất cao	- Tử vong (≥ 1 người); hoặc - Thương tật vĩnh viễn không thể hồi phục $>30\%$ (Permanent Disability); hoặc - Mất khả năng lao động dài hạn theo đánh giá y tế
4 – Cao	- Thương tật nghiêm trọng nhưng không vượt 30%; có thể dẫn đến nghỉ dài hạn hoặc chuyển công tác; hoặc - LTI kéo dài nhiều ngày với ảnh hưởng chức năng cơ thể
3 – Trung bình	LTI thông thường: mất ≥ 1 ngày làm việc do chấn thương có thể hồi phục hoàn toàn (mức độ trung bình)
2 – Thấp	Chấn thương nhẹ không gây LTI (First Aid Case – FAC): chỉ chăm sóc y tế cơ bản, không mất ngày làm việc
1 – Rất thấp	- Không có thương tích, chỉ là tình huống suýt gây tai nạn; không cần chăm sóc y tế; hoặc - Vết xước nhẹ, không cần nghỉ hoặc điều trị
<i>Tiêu chí thứ ba: Ảnh hưởng Môi trường</i>	
5 – Rất cao	- Tác động có thể hồi phục đáng kể hoặc lâu dài (> 5 năm) đối với môi trường sinh học / vật lý cho khu vực rộng lớn (≥ 2 ha); hoặc - Ô nhiễm và suy thoái các loại môi trường và hệ sinh thái quan trọng, đe dọa sự tồn tại của các loài sinh vật
4 – Cao	- Tác động có thể hồi phục nghiêm trọng hoặc kéo dài (≥ 2 năm và < 5 năm) đối với môi trường sinh học / vật lý cho khu vực rộng lớn (≥ 1 ha và < 2 ha); hoặc - Gây tổn hại đáng kể đến hệ sinh thái, ảnh hưởng đến sự phục hồi
3 – Trung bình	- Tác động có thể đảo ngược vừa phải hoặc trung hạn (≥ 1 năm và < 2 năm) đối với môi trường sinh học / vật lý cho khu vực địa phương (≥ 0.5 ha và < 1 ha); hoặc - Gây tổn hại đến hệ sinh thái, ảnh hưởng đến một số loài sinh vật, nhưng có thể phục hồi trong thời gian tương đối ngắn

Cấp độ	Tiêu chí
2 – Thấp	Tác động có thể đảo ngược nhỏ trong ngắn hạn (≥ 6 tháng và < 1 năm) đối với môi trường sinh học / vật lý cho khu vực rất nhỏ (< 0.1 ha); hoặc
1 – Rất thấp	- Tác động hạn chế (< 6 tháng) đối với môi trường sinh học / vật lý cho khu vực (≥ 0.5 ha và < 1 ha); hoặc - Không gây tổn hại đáng kể đến hệ sinh thái, hoặc chỉ ảnh hưởng đến một khu vực rất nhỏ
<i>Tiêu chí thứ tư: Ảnh hưởng Tuân thủ</i>	
5 – Rất cao	- Có thể dẫn đến can thiệp ngay lập tức bởi các bên thứ ba/cơ quan Nhà nước; hoặc - Có nguy cơ bị lệnh cấm đối với các hoạt động của TCT; hoặc - Có kết luận vi phạm hình sự
4 – Cao	- Có thể dẫn đến can thiệp của bên thứ ba/cơ quan Nhà nước; hoặc - Có nguy cơ TCT bị phạt tài chính
3 – Trung bình	- Yêu cầu báo cáo/tiết lộ cho bên thứ ba; hoặc - Có nguy cơ bị cảnh cáo từ các cơ quan quản lý/cơ quan Nhà nước bằng văn bản chính thức
2 – Thấp	- Có nguy cơ bị cảnh cáo từ các cơ quan quản lý/cơ quan Nhà nước không bằng văn bản chính thức - Không bắt buộc báo cáo bên ngoài/tiết lộ về sự vi phạm
1 – Rất thấp	Có dấu hiệu ảnh hưởng không đáng kể về mặt pháp lý
<i>Tiêu chí thứ năm: Ảnh hưởng Danh tiếng</i>	
5 – Rất cao	- Có thông tin không tốt ảnh hưởng đến thương hiệu/ uy tín của PVFCCo quy mô quốc tế và được công bố rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng lớn và có uy tín quốc tế (như báo giấy, báo mạng, truyền hình, đài phát thanh, mạng xã hội); hoặc - Mất sự ủng hộ từ cộng đồng, tổ chức xã hội lên tiếng tẩy chay, ảnh hưởng nghiêm trọng đến hình ảnh PVFCCo; hoặc - Khách hàng/ Đối tác phản nản nghiêm trọng về chất lượng sản phẩm/dịch vụ dẫn đến dừng kí kết các hợp đồng hoặc từ chối thanh toán
4 – Cao	- Có thông tin không tốt ảnh hưởng đến thương hiệu/ uy tín của PVFCCo quy mô toàn quốc và được công bố rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng lớn và có uy tín trong toàn quốc (như báo giấy, báo mạng, tivi, đài phát thanh, mạng xã hội); hoặc - Giảm đáng kể sự ủng hộ xã hội/cộng đồng, gây ra phản ứng tiêu cực ở quy mô lớn và/ hoặc

Cấp độ	Tiêu chí
	Khách hàng/ Đối tác phản nản về chất lượng sản phẩm/dịch vụ và yêu cầu đổi sản phẩm/dịch vụ khác
3 – Trung bình	- Có thông tin không tốt ảnh hưởng đến thương hiệu/ uy tín của PVFCCo quy mô cấp tỉnh/thành phố và trên các phương tiện truyền thông chính thống cấp tỉnh/thành phố (báo, đài phát thanh, truyền hình); hoặc - Một số ý kiến trái chiều trong cộng đồng, chưa tạo thành khủng hoảng - Khách hàng/ Đối tác phản nản về chất lượng sản phẩm/ dịch vụ nhưng chưa đến mức yêu cầu đổi sản phẩm/ dịch vụ và các bồi hoàn khác
2 – Thấp	- Có thông tin không tốt ảnh hưởng đến thương hiệu/ uy tín của PVFCCo nhưng ở quy mô cấp tỉnh/ thành phố và trên kênh thông tin không chính thống; hoặc - Phản ứng xã hội nhẹ, mang tính góp ý cá nhân, không lan rộng - Có một vài phản nản nhỏ không trọng yếu của sản phẩm/ dịch vụ và mang tính chất góp ý để làm tốt hơn
1 – Rất thấp	- Có thông tin được cập nhật đến công chúng nhưng không có mối quan ngại nào đáng kể; hoặc - Không có ảnh hưởng nào đến cộng đồng hoặc được đánh giá tích cực; hoặc - Gần như không có phản nản của khách hàng/ đối tác

3.2. Thước đo khả năng xảy ra

Để xác định khả năng xảy ra của một sự kiện rủi ro, TCT xem xét kết hợp nhiều phương pháp:

Cấp độ	Phương pháp định tính “Qualitative”	Phương pháp giá trị kì vọng “Deterministic”	Phương pháp xác suất “Stochastic”
5 – Rất cao	Xảy ra rất thường xuyên tại đơn vị hoặc ngành, đã ghi nhận nhiều lần trong năm	≥ 1 lần mỗi quý	Xác suất rủi ro xảy ra $> 80\%$
4 – Cao	Xảy ra định kỳ trong năm, đã có tiền lệ rõ ràng	1–3 lần/năm	Xác suất rủi ro xảy ra $> 60\%$ và $\leq 80\%$
3 – Trung bình	Xảy ra thỉnh thoảng tại đơn vị hoặc ngành	1 lần mỗi 2–3 năm	Xác suất rủi ro xảy ra $> 30\%$ và $\leq 60\%$

Cấp độ	Phương pháp định tính “Qualitative”	Phương pháp giá trị kì vọng “Deterministic”	Phương pháp xác suất “Stochastic”
2 – Thấp	Có thông tin cho thấy đã xảy ra trong các ngành công nghiệp nhưng không có ghi nhận trong thời gian gần đây	1 lần mỗi 4–5 năm	Xác suất rủi ro xảy ra > 10% và ≤ 30%
1 – Rất thấp	Chưa ghi nhận, chỉ tồn tại về lý thuyết nhưng xét về bản chất rủi ro vẫn có khả năng xảy ra	<1 lần mỗi 5 năm	Xác suất rủi ro xảy ra ≤ 10%

Lưu ý:

- *Thước đo theo phương pháp định tính dùng để đánh giá cho các rủi ro mà TCT có ít thông tin về lịch sử của rủi ro và do đặc tính của các rủi ro khó lượng hóa;*
- *Chỉ sử dụng phương pháp xác suất trong trường hợp TCT có thể có các phương pháp tin cậy để ước tính khả năng xảy ra của rủi ro;*
- *Chỉ sử dụng một trong ba phương pháp để đánh giá rủi ro tùy theo phương pháp nào được đánh giá là phù hợp nhất.*